

Số: /KH-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2022; UBND huyện ban hành Kế hoạch phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2022, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khai thác, sử dụng nguồn lực và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của huyện và nhu cầu đa dạng của thị trường để phát triển chăn nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; gắn với chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, ứng dụng công nghệ cao, bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, nhất là cấp cơ sở trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phát triển chăn nuôi. Tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người chăn nuôi về sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị hàng hóa. Khuyến khích xây dựng và nhân rộng các mô hình an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học; mô hình liên kết chuỗi gắn với truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi. Rà soát, đánh giá xây dựng kế hoạch di dời các cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di rời khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

- Chuyển đổi phương thức chăn nuôi từ nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, trang trại hoặc liên kết các hộ thành nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã để phát triển chăn nuôi ứng dụng khoa học, công nghệ, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm chăn nuôi.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Tổng đàn chăn nuôi:

- Đàn trâu đạt 2.850 con, tỷ lệ lai hóa đàn trâu đạt 20%.
- Đàn bò đạt 13.500 con; trong đó, đàn bò lai 8.500 con, đàn bò thịt chất lượng cao 1.000 con; tỷ lệ đàn bò lai đạt 100%; tổng đàn bò được nuôi trong các trang trại chiếm 20%.
- Đàn lợn đạt 80.000 con, tỷ lệ nuôi trong các trang trại đạt 35%.

- Đàn gia cầm đạt 1,2 triệu con, tỷ lệ nuôi tại các trang trại đạt 15%.

(Có phụ lục chỉ tiêu giao cho các xã, thị trấn kèm theo)

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thông tin tuyên truyền

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của các cấp chính quyền, các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và mỗi người dân về định hướng chung của ngành chăn nuôi, các mục tiêu, quan điểm, vai trò và tầm quan trọng của phát triển chăn nuôi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng; tiếp tục chú trọng nội dung tuyên truyền, tập huấn Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh về việc Quyết định khu vực không được phép chăn nuôi và quyết định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025;

- Thông tin, tuyên truyền phổ biến các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh; quán triệt sâu sắc cho toàn thể cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ đảng viên trực tiếp làm việc, tiếp xúc với người chăn nuôi để tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi hiểu, đồng thuận tổ chức thực hiện, từng bước thay đổi nhận thức và các thói quen không phù hợp trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi.

2. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành chăn nuôi, thú y

- Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ chăn nuôi, thú y các cấp, nhất là cán bộ phụ trách chăn nuôi, thú y cấp xã. Đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ gắn với hoạt động khuyến nông. Chú trọng đào tạo kỹ thuật chăn nuôi, quản lý dịch bệnh và an toàn thực phẩm cho người chăn nuôi thông qua các chương trình dạy nghề, hoạt động khuyến nông.

- Tổ chức xã hội hóa các dịch vụ công về chăn nuôi, thú y để mọi thành phần kinh tế có thể tham gia nhằm công khai, minh bạch các hoạt động quản lý và cung cấp cho người dân chất lượng dịch vụ tốt nhất.

- Thay đổi cách tiếp cận về phương thức quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm để người sản xuất, kinh doanh chủ động trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

3. Nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi

- Tiếp tục cải tiến nâng cao tầm vóc đàn bò trên địa bàn huyện, phát triển mạng lưới thụ tinh nhân tạo và sử dụng một số giống bò có khả năng thích nghi với điều kiện sinh thái trong tỉnh để tạo đàn cái nền phục vụ cho lai tạo giống bò thịt chất lượng cao, cung cấp bê đực cho nuôi vỗ béo bò thịt. Nhập bổ sung tinh bò thịt cao sản, bò sữa năng suất cao và một số bò đực cao sản để sản xuất tinh.

- Bình tuyển, chọn lọc đàn trâu trong sản xuất, tạo đàn cái nền và đực giống tốt cung cấp cho nhu cầu cải tiến, nâng cao chất lượng đàn giống, thực hiện tốt giải pháp đảo đực giống giữa các vùng nhằm tránh tình trạng cận huyết và phát huy ưu

thế lai.

- Quản lý giống lợn, giống gia cầm theo mô hình hình tháp gắn với từng vùng sản xuất, từng thương hiệu sản phẩm. Hằng năm, tổ chức đánh giá, bình tuyển chất lượng đàn lợn giống phẩm cấp giống bố mẹ, đàn gia cầm giống gốc trên địa bàn nhằm loại thải giống kém chất lượng, không có lý lịch, nguồn gốc rõ ràng. Kiểm tra đánh giá chất lượng tinh lợn đực giống tham gia thụ tinh nhân tạo.

4. Nâng cao chất lượng, hạ giá thành thức ăn chăn nuôi

- Khuyến khích đầu tư, xây dựng các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp, chế phẩm sinh học dùng thay thế kháng sinh, hóa chất sử dụng làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, hạn chế nguồn nguyên liệu nhập khẩu và tận thu, nâng cao giá trị dinh dưỡng các nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp trong nước, như: men, bã bia, bã sắn, phụ phẩm lò mổ, vỏ đầu tôm, đầu xương; khuyến khích các cơ sở chăn nuôi sử dụng thức ăn tự nghiền, phối trộn để giảm chi phí giá thành sản xuất.

- Chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng cỏ, trồng ngô sinh khối, kết hợp với công nghệ chế biến thức ăn thô xanh hỗn hợp để phát triển chăn nuôi, vỗ béo trâu, bò, dê.

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát chất lượng thức ăn chăn nuôi, nhất là các chỉ tiêu an toàn đối với thức ăn chăn nuôi, phát hiện và xử lý nghiêm theo pháp luật các trường hợp sản xuất, bổ sung chất cấm, chất kích thích sinh trưởng cấm dùng trong thức ăn chăn nuôi.

- Sử dụng thức ăn bổ sung vi sinh, nguồn thức ăn sạch, đảm bảo chất lượng cho gia súc, gia cầm để nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi, đồng thời giảm chất thải phát sinh.

5. Đổi mới tổ chức sản xuất

- Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp đủ khả năng đầu tư chăn nuôi theo chuỗi khép kín và hỗ trợ, dẫn dắt người chăn nuôi đáp ứng nhu cầu thị trường; củng cố và phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới trong lĩnh vực chăn nuôi làm cầu nối giữa các nông hộ, trang trại với các doanh nghiệp lớn và thị trường.

- Tổ chức sản xuất các ngành hàng sản phẩm chăn nuôi theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại và hiệu quả gắn với các chuỗi liên kết, trong đó phát huy vai trò chủ đạo của doanh nghiệp, hiệp hội và hợp tác xã.

- Tổ chức lại chăn nuôi nông hộ theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học, dịch bệnh, môi trường phù hợp với quy mô, tiến tới lâu dài là giảm bớt hình thức chăn nuôi nông hộ. Thực hiện khai báo chăn nuôi ban đầu với UBND cấp xã để kiểm soát tình hình dịch bệnh, nắm bắt tổng đàn, khuyến cáo chăn nuôi.

6. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường

- Chủ động tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm và các vật nuôi khác; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh, nhất là cơ sở sản xuất giống và vùng chăn nuôi tập trung; tăng cường quản lý nhà nước về cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ; quản lý công tác giống vật nuôi theo quy định; triển khai thực hiện quản lý cơ sở dữ liệu

trong chăn nuôi; công tác khai báo ban đầu về chăn nuôi và xử lý vi phạm.

- Áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) đối với các cơ sở chăn nuôi. Nâng cao tỷ lệ tiêm phòng bắt buộc và có biện pháp loại trừ các cá thể mang trùng đối với các bệnh nguy hiểm, tạo đàn gia súc, gia cầm sạch bệnh theo Kế hoạch số 6544/KH-UBND ngày 3/12/2021 của UBND huyện về việc phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản và tiêm phòng vắc xin gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2022.

- Tăng cường kiểm soát môi trường và nâng cao hiệu quả xử lý chất thải chăn nuôi. Ứng dụng các loại công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gắn với sản xuất phân bón hữu cơ, sản xuất năng lượng tái tạo và chăn nuôi côn trùng (như giun quế) có lợi cho sản xuất.

7. Nâng cao năng lực giết mổ và chế biến, tiêu thụ sản phẩm

- Cùng với các chính sách khuyến khích phát triển hoạt động giết mổ tập trung, công nghiệp cần tăng cường các biện pháp quản lý đối với công tác giết mổ, nhất là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, thủ công không bảo đảm vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến, chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi nhằm đa dạng hóa và nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi phù hợp với nhu cầu của thị trường tiêu thụ.

8. Tập huấn

- Tập huấn hệ thống dẫn viên tinh trên địa bàn huyện; nghề cho người chăn nuôi không còn khả năng chăn nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di rời khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định hoặc có nhu cầu chuyển đổi sang lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác thuận lợi hơn.

- Tập huấn cho người chăn nuôi kỹ năng quản trị, kỹ thuật chăn nuôi, quản lý dịch bệnh, môi trường và an toàn thực phẩm thông qua các chương trình tập huấn, dạy nghề, hoạt động khuyến nông.

9. Khoa học và công nghệ

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào quy trình sản xuất giống, sản xuất thức ăn, chăm sóc vật nuôi, xử lý chất thải; tập trung đẩy mạnh hình thức chăn nuôi với quy mô công nghiệp, trang trại.

- Từng bước nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý nhà nước trong chăn nuôi. Tăng cường trao đổi hợp tác về chăn nuôi, thú y với các tổ chức trong nước và quốc tế có tiềm năng khoa học công nghệ và thị trường.

10. Các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển chăn nuôi

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành; tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tạo nguồn lực đầu tư chăn nuôi.

- Chính sách hỗ trợ hạ tầng đến chân hàng rào khu trang trại chăn nuôi tập trung; hỗ trợ hạ tầng và các điều kiện chăn nuôi cho cơ sở sản xuất giống, cơ sở

giết mổ, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi; cơ sở, vùng, khu vực chăn nuôi đã được xác định trong các quy hoạch phát triển.

- Chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai cho các cơ sở giống, cơ sở chăn nuôi trang trại tập trung, công nghiệp đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học trong vùng phát triển chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, chế biến công nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Hỗ trợ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ sinh học trong sản xuất; hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình, chuỗi liên kết trong chăn nuôi.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi thuế, tín dụng đầu tư phát triển, tín dụng chính sách xã hội; hỗ trợ lãi suất đối với hoạt động trong các lĩnh vực của ngành chăn nuôi nhằm tạo điều kiện phát triển chăn nuôi hiện đại, toàn diện, đồng bộ theo chuỗi khép kín.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định và kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

2. Kinh phí tự có của các tổ chức kinh tế; huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp từ các nhà tài trợ, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển chăn nuôi năm 2022.

- Định hướng phát triển chăn nuôi theo vùng phù hợp với điều kiện địa lý, khí hậu, đất đai và trình độ sản xuất. Đẩy mạnh phát triển các chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ dân trong sản xuất, sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển chăn nuôi.

- Phối hợp thông tin, tuyên truyền chủ trương, cơ chế, chính sách, kế hoạch, định hướng phát triển sản xuất chăn nuôi của nhà nước đến các doanh nghiệp. Tổ hợp tác, Hợp tác xã, cơ sở chăn nuôi và cán bộ trực tiếp quản lý hoạt động chăn nuôi tại các địa phương để nắm vững và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Phối hợp Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp nâng cao năng lực quản lý ngành chăn nuôi, thú y; tổ chức tập huấn, tuyên truyền chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát dịch bệnh, môi trường chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi, kháng sinh và kháng kháng sinh, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

- Quản lý việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi quy mô lớn; tăng cường quản lý nhà nước về trang trại quy mô vừa và nhỏ; quản lý công tác giống vật nuôi theo quy định; triển khai thực hiện quản lý cơ sở dữ liệu trong chăn nuôi; công tác khai báo ban đầu về chăn nuôi và xử lý vi phạm...

- Hướng dẫn, hỗ trợ UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát đánh giá tình hình hoạt động chăn nuôi khu vực không được phép chăn nuôi và xây dựng kế hoạch di dời; tổ chức tuyên truyền, tập huấn người chăn nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di dời khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh, UBND huyện theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Thực hiện công tác chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, xây dựng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, lựa chọn các mô hình chăn nuôi có hiệu quả và có khả năng phù hợp với điều kiện kinh tế các hộ dân trên địa bàn huyện; nhân rộng mô hình chăn nuôi có hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các phòng, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn, làm tốt công tác tham mưu, hướng dẫn thực hiện phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, thực hiện tốt chỉ tiêu giao về cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm an toàn thực phẩm để chăn nuôi đạt hiệu quả cao.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ quảng bá sản phẩm; tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi; tăng cường nắm bắt tình hình, thông tin kịp thời về nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng các sản phẩm chăn nuôi của các thị trường tiềm năng trong và ngoài tỉnh để định hướng sản xuất, chăn nuôi, chế biến các sản phẩm cho phù hợp.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì hướng dẫn các đơn vị lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất cho phát triển chăn nuôi và chính sách về đất đai cho tổ chức, cá nhân thuê đất xây dựng cơ sở chăn nuôi, giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp và kiểm soát ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi. Tổ chức kiểm tra tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, chế biến thức ăn chăn nuôi.

5. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho người chăn nuôi; phối hợp tham mưu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho chủ cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di dời khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định hoặc có nhu cầu chuyển đổi sang lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác thuận lợi hơn.

6. Phòng Văn hoá và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị tuyên truyền đến nhân dân các Kế hoạch, chính sách phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với từng mô hình sản xuất, chăn nuôi, đưa ứng dụng thông minh vào phục vụ quản lý các nông trại, trang trại để tự động

hóa hoạt động trang trại chăn nuôi.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Triệu Sơn và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Phối hợp với các phòng, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người chăn nuôi thực hiện tốt quy định của pháp luật, các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi; phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh, liên kết trong sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm; đồng thời tuyên truyền người chăn nuôi khu vực cấm chăn nuôi nhận thức rõ và chấp hành theo quy định.

8. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách đã ban hành và kinh phí lồng ghép các chương trình, dự án khác.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển chăn nuôi giao chỉ tiêu cụ thể đến các thôn, khu phố chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển chăn nuôi trên địa bàn theo kế hoạch UBND huyện đã giao năm 2022; định kỳ báo cáo về UBND huyện và báo cáo kết quả thực hiện năm 2022 trước ngày **01/11/2022** (qua phòng Nông nghiệp và PTNT).

- UBND các xã, thị trấn căn cứ vào hiện trạng sản xuất và nhu cầu phát triển kinh tế rà soát, đánh giá diện tích trồng cây kém hiệu quả, diện tích hoang hóa, diện tích khó khăn về nước tưới... đề đề xuất chuyển đổi, quy hoạch sang phát triển chăn nuôi theo vùng, khu chăn nuôi tập trung, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân có tiềm lực đầu tư xây dựng và phát triển.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn huyện tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật về chăm sóc, nuôi dưỡng chăn nuôi; xây dựng các mô hình chăn nuôi theo chuỗi liên kết; triển khai hoạt động kê khai hoạt động chăn nuôi, chăn nuôi an toàn sinh học, quản lý tốt tăng đàn, tái đàn; thực hiện công tác khuyến nông, nghiên cứu khảo sát thị trường và đồng bộ các giải pháp khác để tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất chăn nuôi trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch, triển khai hoạt động chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh trước áp lực, nguy cơ ngày càng cao các loại dịch bệnh nguy hiểm trên động vật. Đồng thời, đáp ứng chuyên môn khi thực hiện chuyển đổi số hệ thống dữ liệu ngành chăn nuôi trong thời gian tới.

10. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trên địa bàn huyện

- Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với UBND xã, thị trấn theo quy định.

- Tuân thủ và thực hiện các quy định về chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có liên quan; Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Hợp tác với cơ quan chức năng trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động chăn

nuôi theo quy định.

Giao phòng Nông nghiệp và PTNT theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ các nội dung nêu trên; tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo UBND huyện và Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TV HU, TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- BCĐ PCDBGSGC huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- TT các cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Phú Quốc